

GIẢI BÀI TẬP - LUYỆN TẬP TRANG 68

GIẢI BÀI TẬP - LUYỆN TẬP TRANG 68	1
Bài 1 (trang 68 SGK Toán 5) Luyện tập:	1
Bài 2 (trang 68 SGK Toán 5) Luyện tập:	2
Bài 3 (trang 68 SGK Toán 5) Luyện tập :	2
Bài 4 (trang 68 SGK Toán 5) Luyện tập :	3

Bài 1 (trang 68 SGK Toán 5) Luyện tập:

Tính:

a) $5,9 : 2 + 13,06$;

b) $35,04 : 4 - 6,87$;

c) $167 : 25 : 4$;

d) $8,76 \times 4 : 8$.

Phương pháp giải:

- Biểu thức chỉ chứa phép nhân và phép chia ta tính lần lượt từ trái sang phải.
- Biểu thức có chứa phép nhân, phép chia, phép cộng và phép trừ thì ta tính phép nhân, phép chia trước, tính phép cộng và phép trừ sau.

Hướng dẫn giải chi tiết:

a) $5,9 : 2 + 13,06$

$= 2,95 + 13,06$

$= 16,01$

b) $35,04 : 4 - 6,87$

$= 8,76 - 6,87$

$= 1,89$

c) $167 : 25 : 4$

$= 6,68 : 4$

$= 1,67$

d) $8,76 \times 4 : 8$

$= 35,04 : 8$

$= 4,38$

Bài 2 (trang 68 SGK Toán 5) Luyện tập:

Tính rồi so sánh kết quả:

a) $8,3 \times 0,4$ và $8,3 \times 10 : 25$;

b) $4,2 \times 1,25$ và $4,2 \times 10 : 8$;

c) $0,24 \times 2,5$ và $0,24 \times 10 : 4$.

Phương pháp giải:

Biểu thức chỉ có phép nhân và phép chia thì tính từ trái sang phải.

Hướng dẫn giải chi tiết:

a) $8,3 \times 0,4 = 8,3 \times 10 : 25 = 3,32$

b) $4,2 \times 1,25 = 4,2 \times 10 : 8 = 5,25$

c) $0,24 \times 2,5 = 0,24 \times 10 : 4 = 0,6$

Bài 3 (trang 68 SGK Toán 5) Luyện tập :

Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài 24m, chiều rộng bằng $\frac{2}{5}$ chiều dài. Tính chu vi và diện tích của mảnh vườn đó?

Phương pháp giải

- Tính chiều rộng = chiều dài $\times \frac{2}{5}$.

- Chu vi = (chiều dài + chiều rộng) $\times 2$.

- Diện tích = chiều dài × chiều rộng.

Hướng dẫn giải chi tiết:

Chiều rộng của mảnh vườn là:

$$24 \times \frac{2}{5} = 9,6 \text{ (m)}$$

Chu vi mảnh vườn là:

$$(24 + 9,6) \times 2 = 67,2 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh vườn là:

$$24 \times 9,6 = 230,4 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 67,2(m) và 230,4(m²)

Bài 4 (trang 68 SGK Toán 5) Luyện tập :

Trong 3 giờ xe máy đi được 93 km. Trong 2 giờ ô tô đi được 103 km. Hỏi mỗi giờ ô tô đi nhiều hơn xe máy bao nhiêu ki-lô-mét?

Phương pháp giải:

- Số ki-lô-mét xe máy đi được trong 1 giờ = số ki-lô-mét xe máy đi được trong 3 giờ : 3.

- Số ki-lô-mét ô tô đi được trong 1 giờ = số ki-lô-mét ô tô đi được trong 2 giờ : 2.

- Số ki-lô-mét mỗi giờ ô tô đi được nhiều hơn xe máy = số ki-lô-mét ô tô đi được trong 1 giờ – số ki-lô-mét xe máy đi được trong 1 giờ.

Hướng dẫn giải chi tiết:

Mỗi giờ xe máy đi được:

$$93 : 3 = 31 \text{ (km)}$$

Mỗi giờ ô tô đi được:

$$103 : 2 = 51,5 \text{ (km)}$$

Mỗi giờ ô tô đi được nhiều hơn xe máy:

$$51,5 - 31 = 20,5 \text{ (km)}$$

Đáp số: 20,5km.

HẾT.